

bảo trợ Quỹ; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng và ban hành cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động của Quỹ.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 136/2003/QĐ-TTg ngày 10/7/2003 về việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Lương thực miền Nam và thí điểm chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và tổng công ty nhà nước;

Theo đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam; ý kiến của các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Kinh tế Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Lương thực miền Nam và thí điểm chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con với những nội dung sau:

1. Mục tiêu: nhằm phát huy năng lực của các doanh nghiệp thành viên, tạo sự liên kết chặt chẽ về tài chính, thị trường giữa công ty mẹ và các công ty con để hình thành Tổng công ty mạnh giữ được vai trò chi phối tốt hơn trong thu mua, chế biến, xuất khẩu lương thực.

2. Nội dung chính của Đề án:

a) Tổng công ty Lương thực miền Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con như sau:

- Công ty mẹ (Tổng công ty) là doanh nghiệp nhà nước, trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư vốn vào các công ty con, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước giao và quản lý phân vốn đầu tư vào các công ty con theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công ty con: căn cứ theo đặc điểm về sản xuất - kinh doanh; quy mô, tính chất đầu tư vốn và vai trò đối với sự phát triển của Tổng công ty, có thể có các loại sau đây:

- + Công ty con 100% vốn nhà nước,
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ,
- + Công ty cổ phần do Tổng công ty giữ cổ phần chi phối,
- + Công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên do Tổng công ty giữ tỷ lệ vốn góp chi phối.

Công ty con có tư cách pháp nhân, có tài sản, tên gọi, bộ máy quản lý riêng, tự chịu trách nhiệm dân sự trong phạm vi số tài sản của mình; được tổ chức và hoạt động theo các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của công ty con.

3. Cơ cấu vốn điều lệ, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và từng công ty con; tổ chức; quản lý Tổng công ty; quan hệ giữa Tổng công ty với chủ sở hữu nhà nước và với công ty con, công ty thành viên, đơn vị sự nghiệp được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Điều 2. Lộ trình thí điểm chuyển Tổng công ty Lương thực miền Nam sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và sắp xếp các doanh nghiệp thành viên.

1. Năm 2003:

+ Hình thành công ty mẹ bao gồm Văn phòng Tổng công ty và 3 đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty (ghi tại Phần A Mục I của Phụ lục kèm theo Quyết định này).

+ Sắp xếp các đơn vị thành viên của Tổng công ty theo Phần A Mục II của Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Năm 2004 - 2005:

Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trên cơ sở Chiến lược phát triển của Tổng công ty và tổ chức lại các công ty thành viên (Phần B Mục I, II, III, IV và V của Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

1. Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam:

a) Lập đề án sáp nhập, đề án chuyển doanh nghiệp thành viên thành đơn vị phụ thuộc Tổng công ty và đề án chuyển các doanh nghiệp nhà nước thành viên của Tổng công ty thành Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty trách nhiệm hữu hạn từ 2 thành viên trở lên theo quy định hiện hành.

b) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ thí điểm tổ chức hoạt động Tổng công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính: phê duyệt Quy chế tài chính của Tổng công ty Lương thực miền Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chỉ đạo việc thực hiện Đề án thí điểm Tổng công ty Lương thực miền Nam sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con; phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý tài chính, lao động trong thực hiện mô hình thí điểm này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

**LỘ TRÌNH SẮP XẾP DOANH NGHIỆP NHÀ
NƯỚC THUỘC TỔNG CÔNG TY LƯƠNG
THỰC MIỀN NAM VÀ THÍ ĐIỂM
CHUYỂN SANG TỔ CHỨC VÀ
HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH
CÔNG TY MẸ - CÔNG
TY CON**

(ban hành kèm theo Quyết định số 136/2003/QĐ-TTg ngày 10/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

A. Năm 2003. Hình thành công ty mẹ và sắp xếp các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty.

I. Hình thành công ty mẹ gồm:

1. Văn phòng Tổng công ty,
2. Công ty Lương thực Sông Hậu,
3. Công ty Bột mỳ Bình An,
4. Công ty Bột mỳ Bình Đông (chuyển thành đơn vị hạch toán phụ thuộc).

II. Sắp xếp các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty

a) Giữ nguyên pháp nhân: 16 doanh nghiệp nhà nước

1. Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh,
2. Công ty Lương thực - Vật tư nông nghiệp Bình Tây,
3. Công ty Lương thực Long An,
4. Công ty Lương thực thực phẩm Vĩnh Long,
5. Công ty Xuất nhập khẩu và lương thực Trà Vinh,
6. Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang,
7. Công ty Lương thực và công nghiệp thực phẩm,

8. Công ty Kinh doanh lương thực và đầu tư phát triển Hải Phòng,
9. Công ty Kinh doanh chế biến mỳ mầu,
10. Công ty Kinh doanh chế biến lương thực xuất khẩu,
11. Công ty Lương thực Tiền Giang,
12. Công ty Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Cà Mau,
13. Công ty Lương thực Bình Thuận,
14. Công ty Lương thực Bình Định,
15. Công ty Lương thực Đà Nẵng,
16. Công ty Xuất nhập khẩu lương thực, vật tư nông nghiệp Đồng Tháp.

b) Sáp nhập: 11 doanh nghiệp

1. Công ty Lương thực cấp I Sài Gòn vào Công ty Kinh doanh chế biến mỳ mầu,
2. Công ty Lương thực Tân Bình Đông vào Công ty Kinh doanh chế biến lương thực xuất khẩu,
3. Công ty Lương thực Bến Tre vào Công ty Lương thực Tiền Giang,
4. Công ty Lương thực Minh Hải vào Công ty Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Cà Mau,
5. Công ty Lương thực Ninh Thuận, Công ty Lương thực Lâm Đồng và Công ty Lương thực Khánh Hòa vào Công ty Lương thực Bình Thuận,
6. Công ty Lương thực Kon Tum và Công ty Lương thực Gia Lai vào Công ty Lương thực Bình Định,
7. Công ty Lương thực Quảng Ngãi vào Công ty Lương thực Đà Nẵng,
8. Công ty Lương thực cấp I Cao Lãnh vào Công ty Xuất nhập khẩu lương thực, vật tư nông nghiệp Đồng Tháp.

c) Giải thể: 01 doanh nghiệp

Công ty Chế biến kinh doanh lương thực thực phẩm Đồng Nai

d) Phá sản: 04 doanh nghiệp

1. Công ty Lương thực An Giang,
2. Công ty Lương thực Sóc Trăng,
3. Công ty Lương thực Cần Thơ,
4. Công ty Lương thực Phú Yên.

B. Năm 2004 - 2005:

I. Sáp nhập vào công ty mẹ:

1. Công ty Lương thực Long An,
2. Công ty Xuất nhập khẩu lương thực, vật tư nông nghiệp Đồng Tháp,
3. Công ty Lương thực Tiền Giang,
4. Công ty Lương thực thực phẩm Vĩnh Long,
5. Công ty Xuất nhập khẩu và Lương thực Trà Vinh.

II. Chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên: 03 doanh nghiệp

+ Năm 2004: 01 doanh nghiệp.

1. Công ty Lương thực vật tư nông nghiệp Bình Tây.

+ Năm 2005: 02 doanh nghiệp.

1. Công ty Xuất nhập khẩu Kiên Giang,
2. Công ty Lương thực Bình Định.

III. Cổ phần hóa doanh nghiệp thành viên mà Tổng công ty giữ cổ phần chi phối:

+ Năm 2004: 01 doanh nghiệp và 04 bộ phận doanh nghiệp.

1. Công ty Kinh doanh chế biến mỳ màu,

2. Công ty Bột mỳ Bình An (đơn vị phụ thuộc Tổng công ty),

3. Xí nghiệp Chế biến lương thực thực phẩm Miliket (thuộc Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh),

4. Xí nghiệp Chế biến lương thực thực phẩm Colusa (thuộc Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh),

5. Xí nghiệp Lương thực thực phẩm Safoco (thuộc Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh).

+ Năm 2005: 04 doanh nghiệp

1. Công ty Lương thực Bình Thuận,
2. Công ty Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Cà Mau,
3. Công ty Kinh doanh chế biến lương thực xuất khẩu,
4. Công ty Lương thực Đà Nẵng.

IV. Chuyển thành Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên mà Tổng công ty có vốn góp chi phối: 01 doanh nghiệp.

+ Năm 2004: Công ty Kinh doanh lương thực và đầu tư phát triển Hải Phòng.

V. Cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp mà Tổng công ty giữ cổ phần ở mức thấp: 04 bộ phận doanh nghiệp thực hiện năm 2004.

1. Xưởng Dệt bao bì Bình Tây thuộc Công ty Lương thực - Vật tư nông nghiệp Bình Tây,

2. Xí nghiệp Dệt bao bì thuộc Công ty Xuất nhập khẩu lương thực, vật tư nông nghiệp Đồng Tháp,

3. Xí nghiệp Bánh kẹo Lubico thuộc Công ty Lương thực thành phố Hồ Chí Minh,

4. Xí nghiệp Lương thực Gia Lai thuộc Công ty Lương thực Bình Định ./.